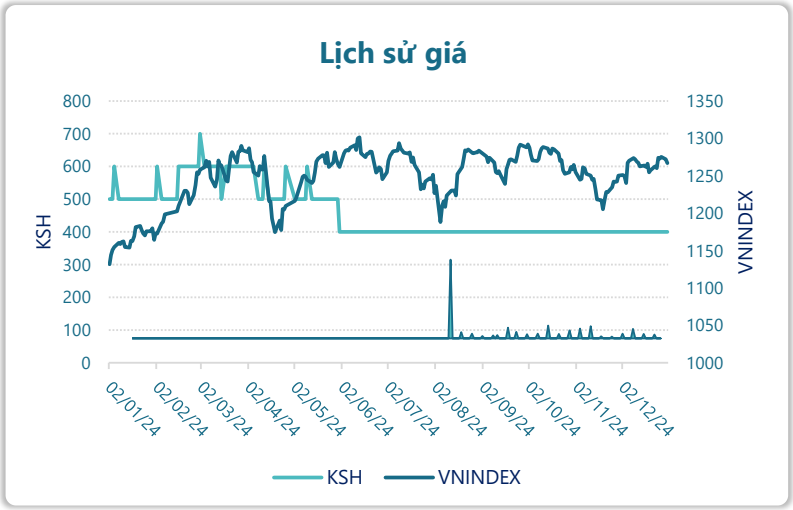
FireAnt

CTCP Damac GLS (UPCOM: KSH)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	400
SL cổ phiếu LH	57,509,675
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	23
P/E	-395.0
EPS	-1

DT thuần

Q4/24

0

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

0.00

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.01| 80.1%

YoY: ▲ 0.05| 96.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

2024

0

tỷ VNĐ

LN sau thuế

2024

-0.06

tỷ VNĐ

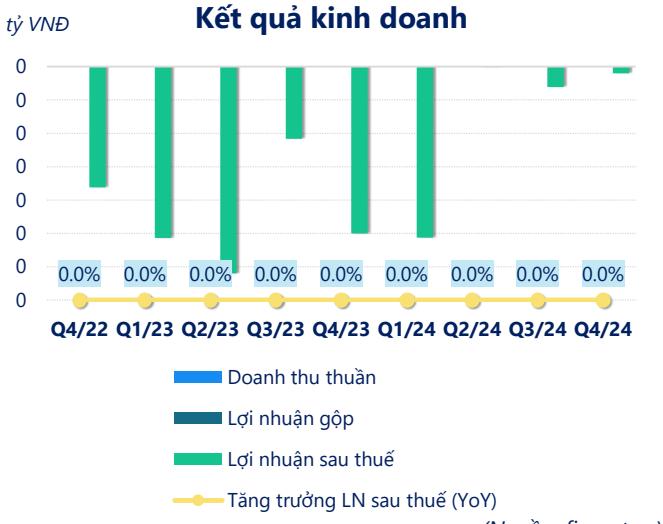
YoY: ▲ 0.13| 67.9%

ROE

2024

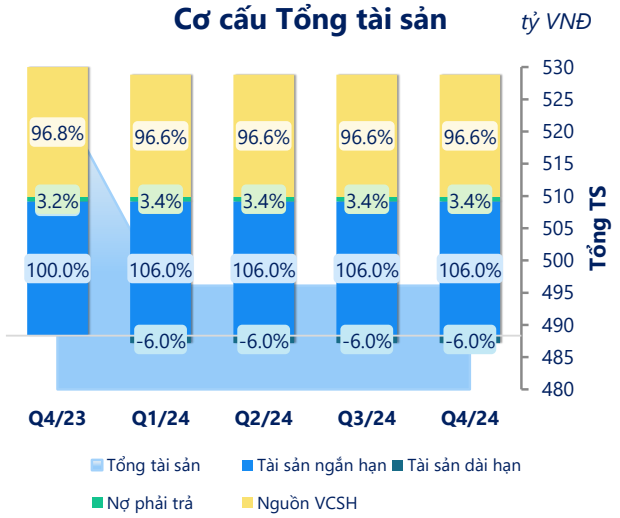
0.0%

Kết quả kinh doanh



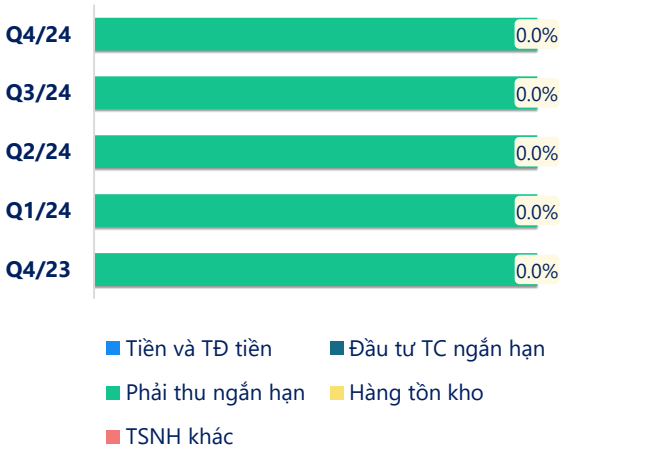
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



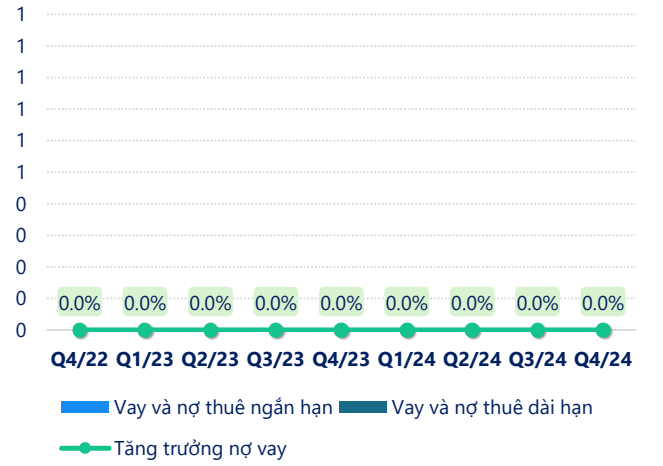
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



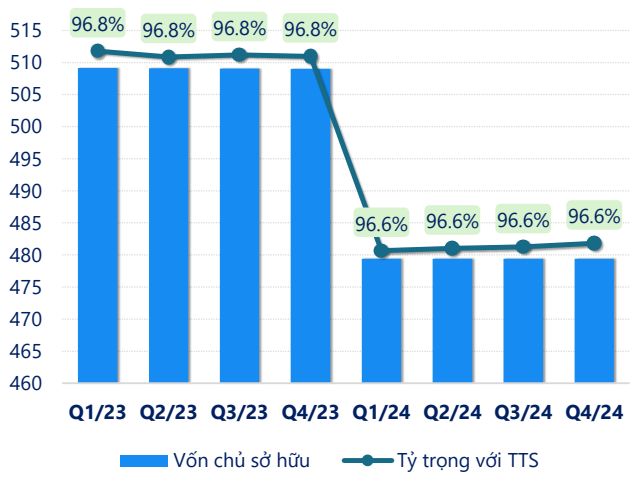
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



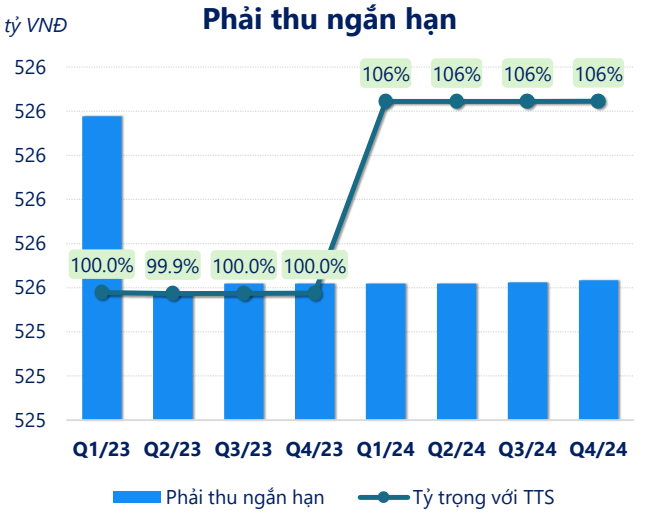
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



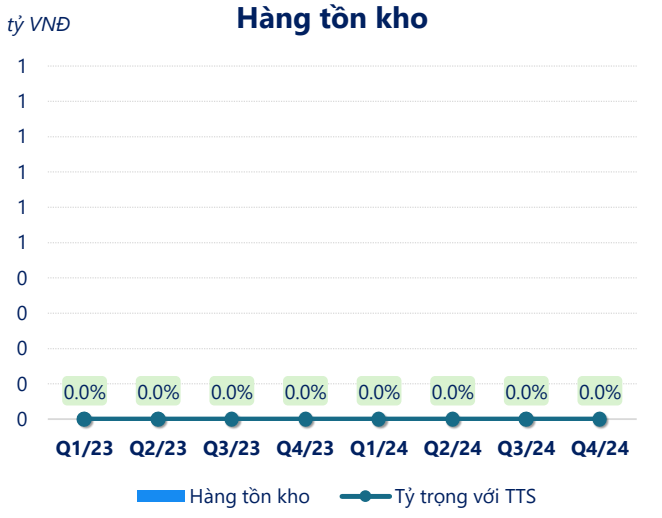
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



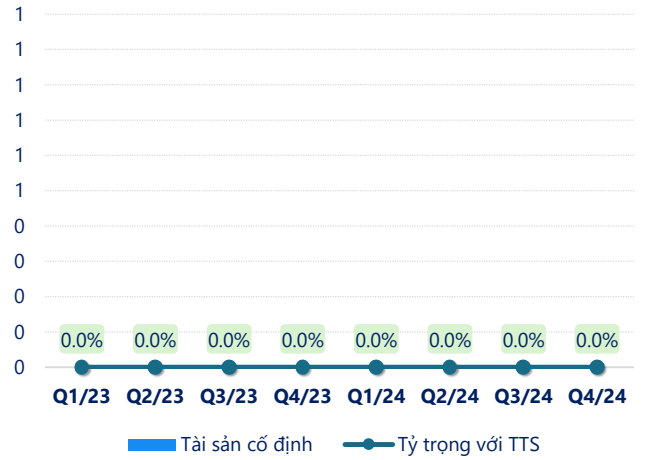
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



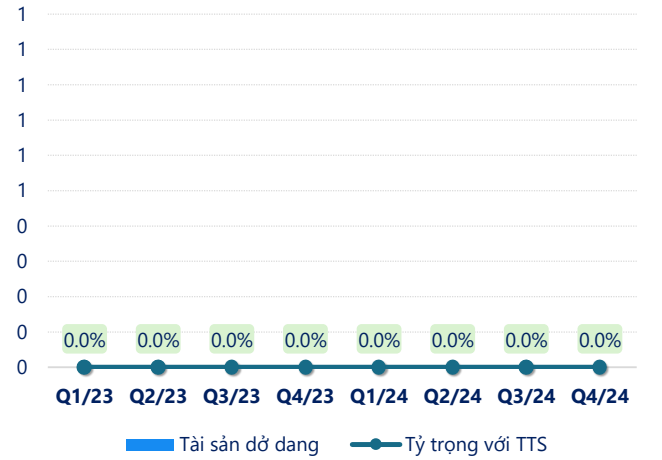
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



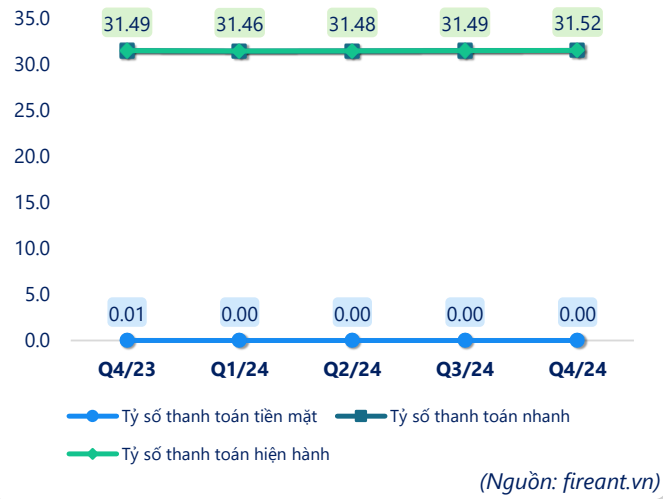
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



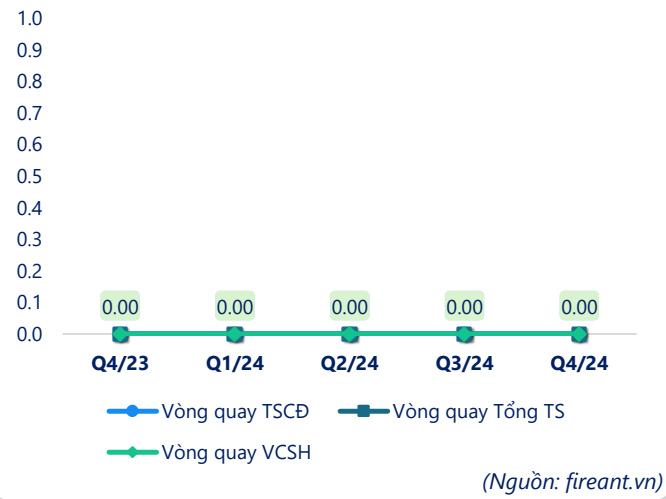
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**526**	**496**	**496**	**496**	**496**
Tài sản ngắn hạn	**526**	**526**	**526**	**526**	**526**
Tiền và tương đương tiền	0.09	0.06	0.05	0.03	0.01
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	526	526	526	526	526
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.12	0.12	0.12	0.12	0.12
Tài sản dài hạn	**0**	**-29.6**	**-29.6**	**-29.6**	**-29.6**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	-29.6	-29.6	-29.6	-29.6
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**16.7**	**16.7**	**16.7**	**16.7**	**16.7**
Nợ ngắn hạn	**16.7**	**16.7**	**16.7**	**16.7**	**16.7**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	15.3	15.3	15.3	15.3	15.3
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**509**	**479**	**479**	**479**	**479**
Vốn chủ sở hữu	**509**	**479**	**479**	**479**	**479**
Vốn điều lệ	575	575	575	575	575
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)